TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 96/2019/QĐST-HNGĐ	*Lục Nam, ngày 04 tháng 04 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 11, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 03 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự tranh chấp thụ lý số: 367/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018, về: Tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Đồng Quần, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Ủy quyền tham gia tố tụng cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Lý Văn N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Đồng Quần, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của anh N:

- Ông Thân Văn L – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang.

- Bà Thân Thị Thúy – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:

- UBND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang do ông Đặng Văn Y - Chủ tịch UBND huyện đại diện ủy quyền tham gia tố tụng cho anh Đoàn Xuân Q, chuyên viên phòng Tài nguyên và môi trường huyện Lục Nam

- UBND xã T do ông Trần Văn M - Chủ tịch UBND xã đại diện

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Lục Nam do ông Nguyễn Ngọc S – Giám đốc phòng giao dịch Z đại diện theo ủy quyền.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tài sản chung:

+ Anh Lý Văn N quản lý, sử dụng 159.7m^2 đất tại thôn Đồng Quần, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Có cách cạnh tiếp giáp như sau: Phía Nam giáp đất nhà ông Nguyễn Văn H từ điểm 1- 1(1) dài 7,98m, từ điểm 1(1)- 2 dài 1,46m, từ điểm 2- 3 dài 2,0m, từ điểm 3- 4 dài 11,79m; phía Đông giáp đất nhà ông Chu Văn X từ điểm 4- 5 dài 10,17m; phía Bắc giáp đất của chị Nguyễn Thị Q từ điểm 2(1)- 2(2) dài 2,63m, đất nhà ông Nguyễn Văn H từ điểm 7- 8 dài 2,85m, từ 7- 6 dài 1,84m, từ 6-5 dài 8,40m; phía Tây giáp đường 293 từ điểm 1(1)- 2(2) dài 12,29m. Và sở hữu 01 ngôi nhà 02 tầng xây năm 2016, nhà cấp 3, loại 3 và toàn bộ cây cối, hoa mầu, lâm lộc trên đất. Tổng giá trị tài sản anh Lý Văn N được hưởng là 464.654.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi tư triệu, sáu trăm năm mươi tư nghìn đồng)

Anh Lý Văn N phải trích trả cho chị Nguyễn Thị Q 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tiền chênh lệch giá trị tài sản.

+ Chị Nguyễn Thị Q quản lý, sử dụng 32,1m^2 đất tại thôn Đồng Quần, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Có các cạnh tiếp giáp như sau: Phía Tây Bắc giáp đường đất; phía Đông giáp đất nhà ông Nguyễn Văn H từ điểm 2(1)- 2(3) dài 16,37m; phía Nam giáp đất của anh Lý Văn N từ điểm 2(1)- 2(2) dài 2,63m; phía Tây giáp đường 293 từ điểm 2(2)- 2(3) dài 16,27m; sở hữu toàn bộ cây cối, hoa mầu, lâm lộc trên đất. Tổng giá trị tài sản chị Nguyễn Thị Q được hưởng là 37.228.000 đồng (Ba mươi bảy triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn đồng) và 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tiền anh N trích chia chênh lệch giá trị tài sản.

- Về công nợ: Anh Lý Văn N có nghĩa vụ trả cả số tiền gốc và tiền lãi của khoản tiền đã vay của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Lục Nam, phòng giao dịch Z theo hợp đồng tín dụng số 2510LAV201602661 ngày 21/04/2016.

- Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Q tự nguyện chịu cả chi phí xem xét, thẩm định, đo đạc tại chỗ và định giá tài sản là 5.618.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 5.618.000 đồng tạm ứng chi phí cho việc xem xét, thẩm định, đo đạc tại chỗ và định giá tài sản chị Q đã nộp.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q và anh Lý Văn N thuộc gia đình hộ nghèo nên được miễn án phí.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Kèm theo quyết định là sơ đồ đo đạc)

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Huân